TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 497/2021/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 698/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Chung K, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp C1, xã C, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Cần Thơ.

Chị Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: tổ 20C, khu phố 3, phường B, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 25 tháng 03 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" của chị Nguyễn Thị Thuỳ T và anh Nguyễn Chung K.

Theo tài liệu cung cấp thì chị Nguyễn Thị Thuỳ T đang cư trú tại tổ 20C, khu phố 3, phường B, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; anh K và chị T cùng thoả thuận lựa chọn Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà là nơi giải quyết việc dân sự; đồng thời anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do đó, đơn yêu cầu của anh K và chị T được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Thuỳ T và anh Nguyễn Chung K tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Biên Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37/2015 quyển số 01/2015 ngày 27 tháng 03 năm 2015. Chị T, anh K thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Chung K, chị Nguyễn Thị Thuỳ T có 03 con chung tên Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 27/01/2015; Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 17/9/2017 và Nguyễn Hoàng A1, sinh ngày 08/5/2019. Khi ly hôn, anh Kh và chị T thoả thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Tuyết N, Nguyễn Hoàng A cho anh K và giao cháu Nguyễn Hoàng A1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Chung K và chị Nguyễn Thị Thuỳ T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị Thuỳ T và anh Nguyễn Chung K thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 15 tháng 4 năm 2021.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chung K và chị Nguyễn Thị Thuỳ T.

Vợ chồng anh Nguyễn Chung K, chị Nguyễn Thị Thuỳ T có 03 con chung tên Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 27/01/2015; Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 17/9/2017 và Nguyễn Hoàng A1, sinh ngày 08/5/2019. Khi ly hôn, anh K và chị T thoả thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Tuyết N, Nguyễn Hoàng A cho anh K

và giao cháu Nguyễn Hoàng A1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Chung K và chị Nguyễn Thị Thuỳ T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình: Anh Nguyễn Chung K, chị Nguyễn Thị Thuỳ T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh K, chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000656 ngày 30/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Uỷ ban nhân dân phường B, thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Anh Đức